

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Thẩm phán:

1. Ông Trương Công Huân.

2. Ông Ngô Đức Thụ.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tâm – Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Hồ Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 331/2023/HSPT ngày 02/10/2023 đối với bị cáo Phạm Văn C và các bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 141/2023/HSST ngày 11/8/2023 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Phạm Văn C; giới tính: N; sinh năm: 1994; tại: tỉnh Hải Dương; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: 10.08 chung cư CH 2, Lô A, Phan Văn T (đường mới Đường số A, KDC C), Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Không; con ông Phạm Văn H, con bà Nguyễn Thị T1; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2021 (có mặt).

2. Võ Quốc P; giới tính: N; sinh năm: 1994; tại: tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Làng Jép, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; học vấn 7/12; nghề nghiệp: Không; con ông Võ Quốc T2, con bà Võ Thị D; có vợ: Nguyễn Thị Thúy H1, có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2021 (có mặt)

3. Nguyễn Văn T3; giới tính: N; sinh năm: 1992; tại: tỉnh Thanh Hóa; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ dân phố Y, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Bảo vệ; con ông Nguyễn Văn T4 và bà Trần Thị H2; vợ:

Trần Thị Tuyết N1; con: có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2021 (có mặt).

4. Nguyễn Văn T5; giới tính: N; sinh năm: 1996; tại: tỉnh Thanh Hóa; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; học vấn 12/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Thanh B và bà Lê Thị H3; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2021 (có mặt).

5. Nguyễn Văn Q; giới tính: N; sinh năm: 1994; tại: tỉnh Thanh Hóa; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở: F khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn 12/12; nghề nghiệp: Buôn bán; con ông Nguyễn Thanh B và bà Lê Thị H3; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2021 đến ngày 08/7/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

- Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa)

6. Phan Tấn P1; giới tính: N; sinh năm: 1992; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: A, ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Tài xế; con ông Phan Văn B1 và bà Nguyễn Thị Hồng L; vợ: Trần Thị Cẩm T6; con: có 03 người con (con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2021 đến ngày 08/7/2021, thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”;

- Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

7. Hồ Thị T7; giới tính: Nữ; sinh năm: 1972; tại: tỉnh Quảng Trị; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: thị trấn D, huyện H, tỉnh Quảng Trị (nơi đăng ký nhân khẩu thường trú cũ: Thôn D, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị); chỗ ở: Nhà không số, Tổ C, Khu phố C, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Không; con ông Hồ Công L1 (chết) và bà Hoàng Thị T8; chồng: Nguyễn Dư Đ; con: Có 2 người con sinh năm 1995 và năm 2000; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2021 đến ngày 02/7/2021, thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

- Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

8. Đoàn Thị Đ1 (tên gọi khác: Đoàn Thị T9, Đoàn Thị Đ2, Đoàn Thị Đ3, Đoàn Thị Kiều T10); giới tính: Nữ; sinh năm: 1968; tại: tỉnh Long An; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Không xác định; chỗ ở: F Chung cư A, P, Phường G, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 3/12; nghề nghiệp: Không; con ông Đoàn Văn B2 và bà Trần Thị B3; chồng Phạm Xuân N2; con: có 01 người con sinh năm 1989.

- Tiền án (01): Tại bản án hình sự số 92/2005/HSST ngày 20/7/2005 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử tuyên phạt Đoàn Thị Đ2 (Đoàn Thị Kiều T10) 01 năm tù, phạt tiền bổ sung 3.000.000 đồng và nộp án phí hình sự 50.000 đồng; chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/9/2005; ngày 07/10/2005, cơ quan Thi hành án dân sự huyện B ra Quyết định thi hành án số 509/QĐ-CD.THA về việc thi hành khoản phạt tiền 3.000.000 đồng và nộp án phí hình sự 50.000 đồng (chưa thi hành). Tại bản Kết luận giám định số 894/KL-KTHS ngày 15/02/2023 của Phòng K3 Công an Thành phố H thì dấu vân tay của Đoàn Thị Đ1 và của Đoàn Thị Kiều T10 là của cùng một người.

- Tiền sự: Không.

- Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2021 đến ngày 02/7/2021, được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

- Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

9. Nguyễn Bích P2; giới tính: Nữ; sinh năm: 1969; tại: Bình Dương; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: 137 khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 02/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Nguyễn Văn T11 và bà Nguyễn Thị L2; chồng: Lâm Minh D1; con: có 02 người con (con lớn sinh năm 1984, con nhỏ sinh năm 1995); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2021 đến ngày 08/7/2021, được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

- Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

10. Mai Văn N3; giới tính: N3; sinh năm: 1969; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: D Ấp E, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Chăn nuôi; con ông Mai Văn K và bà Nguyễn Thị Q1; vợ: Nguyễn Thị X; con: có 02 người con (con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2006); tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Tại bản án hình sự số: 25/HSST ngày 03/3/2003 của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 tháng tù, về tội “Đánh bạc” và 01 năm tù, về tội “Tổ chức đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội là 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, có thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án; chấp hành xong án phí ngày 05/11/2003.

- Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2021 đến ngày 23/6/2021, được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”

- Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

11. Nguyễn Thanh T12; giới tính: Nữ; sinh năm: 1978; tại: Tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: 21 đường T, Tổ B, Khu phố D, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Nội trợ; con ông Nguyễn Văn C1 và bà Nguyễn Thị

Hồng C2; chồng: Phan Hoàng P3; con: có 03 người con (con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2021 đến ngày 09/7/2021, được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

- Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

12. Trần Văn B4; giới tính: N3; sinh năm: 1982; tại: tỉnh Sóc Trăng; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Khóm G, Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; nghề nghiệp: Không; con ông Trần Văn T13 và bà Lương Thị X1; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2021 đến ngày 14/7/2021, thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

- Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

13. Vũ Thị Kim N4; giới tính: Nữ; sinh năm: 1965; tại: tỉnh Tiền Giang; nơi cư trú: 1 L, Phường H, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Nội trợ; con ông Vũ Văn T14 và bà Lại Thị Xuân L3; chồng: Nguyễn Văn M; con: có 02 người con (con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1991); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2021 đến ngày 14/7/2021, được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

- Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

14. Huỳnh Thị Tuyết H4; giới tính: Nữ; sinh năm: 1972; tại: tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: E Khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 02/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Huỳnh Văn S và bà Võ Thị H5; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2021 đến ngày 30/3/2021, thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

- Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

15. Nguyễn Viêt T15; giới tính: N3; sinh năm: 1984; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: A N, Phường G, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 2 P, Phường F, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị H6; vợ: Nguyễn Thị N5; con: có 02 người con (con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2006); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2021 đến ngày 09/7/2021, được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

- Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

16. Phan Văn D2; giới tính: N3; sinh năm: 1994; tại: tỉnh Thừa Thiên - Huế; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: thôn Đ, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; chỗ ở: B Khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Phan T16 và bà Nguyễn Thị M1; tiền án, tiền sự:

Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2021 đến ngày 12/7/2021, được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

- Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

17. Nguyễn Thị Ngọc T17; giới tính: Nữ; sinh năm: 1972; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: 37/3 khu phố M, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 5 N, Phường E, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Nguyễn Văn P4 và bà Hồ Thị Đ4; chồng: Nguyễn Văn T18; con: có 01 người con sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2021 đến ngày 09/7/2021, được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

- Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

18. Lê Thị Kim O; giới tính: Nữ; sinh năm: 1965; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: D T, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 7 L, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không, trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Không; con ông Lê Văn N6 và bà Phạm Thị D3; chồng: Nguyễn Văn P5; con: có 03 người con (lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1993); tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 24/6/2019, bị Công an P12, quận G xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “đánh bạc trái phép”; đã nộp phạt ngày 10/7/2019.

- Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2021 đến ngày 09/7/2021, được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

- Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

19. Trần Duy P6 (tên gọi khác: Trần Ngọc P7); giới tính: N3; sinh năm: 1984; tại: tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: thôn B, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận; chỗ ở: 139/31/4A TL19, Tổ A, khu phố C, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Sửa xe; con ông Trần Văn X2 và bà Nguyễn Thị N7; vợ: Nguyễn Thị Ngọc M2; con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2021 đến ngày 12/7/2021, được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

- Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

20. Vũ Thị T19; giới tính: Nữ; sinh năm: 1976; tại: tỉnh Vĩnh Phúc; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: xóm Q, xã C, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; chỗ ở: Nhà trọ không số, Tổ A, ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 3/12; nghề nghiệp: Không; con ông Vũ Văn V1 và bà Nguyễn Thị Đ5; chồng: Lê Văn T20; con: có 01 người con sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm

giam từ ngày 20/3/2021 đến ngày 23/6/2021, được thay áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

- Bị cáo tại ngoại (vắng mặt tại phiên tòa).

21. Võ Thị C3; giới tính: Nữ; sinh năm: 1965; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: F ấp D, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (nơi đăng ký nhân khẩu thường trú cũ: E ấp D, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Buôn bán; con ông Võ Hân K1 và bà Đặng Thị M3; chồng: Trần Minh M4; con: có 01 người con sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2021 đến ngày 02/7/2021, được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

- Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

22. Nguyễn Thị Thúy H1; giới tính: Nữ; sinh năm: 1968; tại: tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký thường trú: 150/21/5 Đường B, Khu phố A, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 524/21, tổ A, khu phố D, phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; học vấn: 02/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn D4 và bà Trần Thị N8; chồng: Võ Tấn T21; con: có 03 người con (con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 2005); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2021 đến ngày 12/7/2021, được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

- Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

23. Huỳnh Thị Kim L4; giới tính: Nữ; sinh năm: 1972; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: 4 K, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 85/28/13/7 T, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Nội trợ; con ông Huỳnh Công T22 và bà Nguyễn Thị V2; chồng: Nguyễn Khắc L5; con: có 02 người con (con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2000); tiền án: Không.

- Tiền sự (01): Ngày 10/4/2020, bị Công an phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng, về hành vi “Đánh bạc trái phép”; đã nộp phạt ngày 24/4/2020.

- Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2021 đến ngày 09/7/2021, được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

- Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

24. Nguyễn Thị Minh T23; giới tính: Nữ; sinh năm: 1979; tại: tỉnh Ninh Thuận; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Khu phố E, phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận; chỗ ở: Nhà không số, Tổ I, Khu phố A, T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 02/12; nghề nghiệp: Buôn bán; con ông Nguyễn Văn T24 và bà Phạm Thị H7; chồng: Phạm Ngọc K2; con: có 03 người con (con lớn nhất sinh

năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 2005); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2021 đến ngày 09/7/2021, được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

- Bị cáo tại ngoại (vắng mặt tại phiên thủ tục đến phần xét hỏi có mặt tại phiên tòa).

25. Phan Thị Hồng Thủy Bích N9; giới tính: Nữ; sinh năm: 1993; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: 17/3 Khu phố C, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Buôn bán; con ông Phan Văn B5 và bà Trương Thị L6; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2021 đến ngày 30/3/2021, được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

- Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

26. Mai Thị Kim H8; giới tính: Nữ; sinh năm: 1990; tại: tỉnh Bình Thuận; nơi cư trú: thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Chăm; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 3/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Mai Kim H9 và bà Lâm Thị Hồng G; chồng: Trần Chí T25; con: có 03 người con (con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 22/7/2008, bị Công an quận B, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 150.000 đồng, về hành vi “Trộm cắp tài sản”; đã nộp phạt ngày 22/7/2008.

- Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2021 đến ngày 09/7/2021, được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

- Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

- Ngoài ra, trong vụ án còn có 29 bị cáo khác không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

+ Người bào chữa:

1. Ông Tô Bá T26, là luật sư Công ty L12 thuộc Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt), bào chữa cho các bị cáo: Phạm Văn C, Nguyễn Viết T15, Phan Văn D2, Nguyễn Thị Minh T23, Trần Duy P6 và Huỳnh Thị Kim L4.

2. Ông Lê Huy V3, là luật sư Công ty L13 thuộc Đoàn luật sư Thành phố H bào chữa cho bị cáo Phan Tấn P1 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 20 phút, ngày 20/3/2021, Công an Q2 bắt quả tang Nguyễn Văn T3, Nguyễn Văn T5, Nguyễn Văn L7, Bùi Văn A, Nguyễn Văn H10, Nguyễn Duy H11, Nguyễn Văn Q, Huỳnh Thị P8, Quách Văn T27 và Võ

Quốc P tổ chức cho các đối tượng tham gia đánh bạc, dưới hình thức lắc tài - xỉu thắng thua bằng tiền và sử dụng kết quả thắng thua thông qua mạng Internet tại nhà số G đường H, khu phố A, phường T, Quận A, gồm: Mai Văn N3, Trần Văn B4, Phan Tấn P1, Nguyễn Bích P2, Vũ Thị Kim N4, Phạm Thị Phương T28, Nguyễn Thị Thúy H1, Bùi Thanh N10, Vũ Thị T19, Võ Thị T29, Võ Thị C3, Phan Văn D2, Đặng Phước T30, Liên Văn H12, Hoàng Đình T31, Huỳnh Văn L8, Nguyễn Thị Ngọc T17, Nguyễn Thị N11, Nguyễn Huỳnh Tuyết N12, Huỳnh Thị Tuyết H4, Lê Thị Kim O, Huỳnh Mỹ H13, Trần Hồng Đ6, Đỗ Thị Tuyết A1, Hoàng Thị Minh T32, Nguyễn Thị P9, Đoàn Thị Đ1, Bùi Thanh L9, Nguyễn Việt T15, Lê Trọng N13, Trần Ngọc P7 và Kim Thị Ngọc H14.

Ngoài ra, Công an còn bắt 01 chiếu bạc đánh bài cào thắng thua bằng tiền tại địa điểm nêu trên, gồm: Hồ Thị T7 (làm cái), Phan Thị Hồng Thủy Bích N9, Võ Quốc P, Mai Thị Kim H8, Nguyễn Thị Ngọc M2, Lê Văn T33, Nguyễn Thị Minh T23, Nguyễn Thanh T12 và Huỳnh Thị Kim L4.

- Hình thức đánh tài xỉu: Người làm cái sử dụng trang mạng tên “LVG 788. Com” được kết nối với màn hình vi tính, màn hình ti vi để người tham gia đánh bạc xem rồi đặt tiền cược trực tiếp trên bàn ô tài, xỉu hay bên bàn ô số. Căn cứ kết quả trên màn hình mà người làm cái thắng thua tiền với người tham gia đánh bạc. Lắc 03 hột xí ngầu làm căn cứ xác định thắng thua, từ 4 đến 10 điểm là xỉu thắng, từ 11 đến 17 điểm là tài thắng, tỷ lệ thắng thua là 1:1, nếu có 03 hột xí ngầu có 03 mặt điểm giống nhau thì gọi là bão; bão bên nào thì nhà cái không thắng không thua với bên đó và thắng bên ngược lại. Căn cứ số điểm của 03 hột xí ngầu, người làm cái thắng thua, chung, chỉ trực tiếp với người tham gia đánh bạc tại chiếu bạc.

- Hình thức đánh bài cào: Người cầm cái sử dụng bài tây 52 lá chia cho từng người tham gia đánh bạc, mỗi người 03 lá bài. Sau khi chia xong người tham gia đánh bạc bỏ tiền đặt cược xuống chiếu bạc và đếm nút ba lá bài. Quy ước từ 0 đến 9 nút nếu bài có 03 lá quân tây thì cao hơn 9 nút và so sánh với bài của người cầm cái nếu cao nút hơn thì thắng số tiền đã đặt cược nhỏ hơn thì thua, nếu bằng nút nhau thì không thắng, không thua.

Bị cáo Phạm Văn C là người cầm đầu tổ chức đánh bạc cho các đối tượng, khi Công an bắt quả tang thì C không có mặt tại địa điểm trên. Đến ngày 21/3/2021, C đến Công an Q2 đầu thú.

Qua làm việc C khai nhận: Do cần tiền để tiêu xài nên Phạm Văn C đứng ra tổ chức đánh bạc tại nhà của bà Nguyễn Thị T1 (mẹ C, giao cho C quản lý, trông coi) tại địa chỉ: G đường H, khu phố A, phường T, Quận A. C tự mua máy vi tính, ti vi, bàn ghế và kết nối mạng Internet để tổ chức đánh tài xỉu, xem kết quả qua mạng Internet để thắng thua bằng tiền với người tham gia đánh bạc. C mua sẵn bài Tây 52 lá để tổ chức đánh bài cào cho người tham gia đánh bạc để lấy tiền xâu.

Mỗi ngày C lấy tiền xâu ở chiếu bạc bài cào khoảng 1.500.000 đồng đến 2.000.000 đồng để tiêu xài và trả tiền công cho những người giúp sức với C tổ

chức đánh bạc. Số tiền ở chiếu bạc tài xỉu có ngày thắng ngày thua. Thời gian hoạt động từ 19h00' đến 06h00' sáng ngày hôm sau. Trước tết Nguyên đán 2021, C tổ chức đánh bạc tại địa điểm trên khoảng 01 tuần và thu lợi bất chính số tiền là 27.000.000 đồng rồi ngưng hoạt động. Đến ngày 19/3/2021, C tiếp tục hoạt động tổ chức đánh bạc lại, C đưa cho T3 số tiền là 200.000.000 đồng mỗi ngày để đánh bạc cùng với các con bạc. Hết ngày 19/3/2021, sau khi trừ tiền thuê cho những người giúp sức và tiền thua các con bạc, T3 nói với C là bị thua số tiền là 42.000.000 đồng, số tiền còn lại 158.000.000 đồng, C kêu T3 tiếp tục giữ lại để làm vốn cá cược với con bạc. Vào ngày 20/3/2021, C đưa thêm cho T3 42.000.000 đồng, tổng cộng là 200.000.000 đồng để tổ chức đánh bạc tại địa điểm nêu trên thì bị bắt.

C thuê Nguyễn Văn T3 giúp sức cho C, phân công T3 làm quản lý chung ở sòng bạc và trực tiếp chung chi tiền thắng thua với các con bạc. Sau mỗi ngày, T3 sẽ cộng tiền lại và đưa cho C. C trả tiền công cho T3 là 600.000 đồng/ngày, tương đương 18.000.000 đồng/tháng. T3 đã nhận được số tiền 600.000 đồng của ngày 19/3/2021. Khi bị bắt, T3 phụ trách ô bên tài (bàn màu đỏ). Đồng thời, qua giới thiệu của T3, C đồng ý cho T3 thuê thêm người để tổ chức hoạt động đánh bạc, T3 trực tiếp thuê Nguyễn Văn T5, Vũ Văn L10, Bùi Văn A, Nguyễn Văn H10, Nguyễn Duy H11, Nguyễn Văn Q và Huỳnh Thị P8; T3 trực tiếp trả tiền công cho đối tượng giúp sức cho T3 và C tổ chức đánh bạc, gồm:

- Nguyễn Văn T5 được phân công cùng với T3 quản lý máy tính ở bàn bên ô xỉu (bàn màu xanh), cá cược thắng thua với người tham gia đánh bạc, số tiền công là 400.000 đồng/ngày, tương đương 12.000.000 đồng/tháng, T5 đã nhận tiền công được 01 ngày 19/3/2021 với số tiền là 400.000 đồng.

- Vũ Văn L10 và Bùi Văn A được phân công phụ trách bàn cá cược thắng thua tiền trực tiếp với các con bạc bên ô số của bàn tài xỉu, với tiền công là 400.000 đồng/ngày, tương đương 12.000.000 đồng/tháng, L10 và Anh đã nhận tiền công được 01 ngày 19/3/2021 với số tiền là 400.000 đồng.

- Nguyễn Văn H10, Nguyễn Duy H11 và Nguyễn Văn Q được phân công phụ trách giữ xe của người tham gia đánh bạc, mở cửa cho con bạc ra vào và cảnh giới lực lượng chức năng, với tiền công của Văn H10 và Duy H11 là 300.000 đồng/ngày/người, tương đương 9.000.000 đồng/tháng/người; tiền công của Q là 500.000 đồng/ngày, tương đương 15.000.000 đồng/tháng. Văn H10 và Duy H11 đã nhận được tiền công 01 ngày 19/3/2021 với số tiền là 300.000 đồng/người, Q đã nhận tiền công 01 ngày 19/3/2021 là 500.000 đồng.

- Huỳnh Thị P8 được phân công phục vụ nước uống và dọn vệ sinh, với tiền công là 200.000 đồng/ngày, tương đương 6.000.000 đồng/tháng. P8 đã nhận số tiền công 01 ngày 19/3/2021 là 200.000 đồng.

- Quách Văn T27 do T3 mới thuê vào làm ngày đầu tiên, có nhiệm vụ trông coi người đến tham gia đánh bạc tại sòng bạc, thỏa thuận sẽ trả tiền công là 300.000 đồng/ngày, tuy nhiên T27 chưa nhận được tiền công thì đã bị bắt. T3 chưa nói với C về việc thuê thêm T27 để phụ giúp trông coi sòng bạc.

- Riêng Võ Quốc P và L11, T27 (chưa xác định) là do C tự thuê để phục vụ giữ xe, lấy tiền xâu ở chiều bạc bài cào, trông coi người tham gia đánh bài cào, tiền công mỗi người là 300.000 đồng/ngày/người. P đã nhận được tiền công của ngày 19/3/2021 với số tiền là 300.000 đồng. Khi bị bắt, L11 và T27 chạy thoát.

Qua làm việc các đối tượng tham gia đánh bạc khai nhận đến sòng bài vào ngày 20/3/2021 như sau:

+ Chiều bạc thứ 1 (đánh tài - xỉu thắng thua bằng tiền), gồm:

1. Mai Văn N3 khai nhận: N3 mang theo số tiền 1.300.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, N3 thua 1.100.000 đồng, ván kế tiếp N3 đặt theo tài với số tiền 200.000 đồng thì bị Công an bắt quả tang thu giữ số tiền đánh bạc của N3 là 200.000 đồng.

2. Trần Văn B4 khai nhận: B4 mang theo 2.000.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, B4 thua 500.000 đồng, ván kế tiếp B4 đặt theo tài với số tiền 300.000 đồng thì bị Công an bắt quả tang thu giữ số tiền đánh bạc là 1.500.000 đồng.

3. Phan Tấn P1 khai nhận: P1 mang theo 17.500.000 đồng, nhưng chỉ sử dụng vào mục đích đánh bạc số tiền 7.500.000 đồng. Quá trình đánh bạc, P1 thắng số tiền 3.000.000 đồng, ván kế tiếp P1 đặt theo tài 500.000 đồng thì bị Công an bắt quả tang thu giữ số tiền đánh bạc của P1 là 10.500.000 đồng, số tiền cá nhân của P1 không dùng để đánh bạc là 10.000.000 đồng.

4. Nguyễn Bích P2 khai nhận: P2 mang theo số tiền 3.500.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, P2 thắng số tiền 1.100.000 đồng, ván kế tiếp P2 đặt theo xỉu, với số tiền 200.000 đồng thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang. Thu giữ số tiền đánh bạc của P2 là 4.600.000 đồng.

5. Vũ Thị Kim N4 khai nhận: N4 mang theo 1.400.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, N4 thua số tiền 150.000 đồng, ván kế tiếp N4 đặt theo xỉu với số tiền 50.000 đồng thì bị Công an bắt quả tang. Thu giữ số tiền đánh bạc của N4 là 1.250.000 đồng.

6. Phạm Thị Phương T28 khai nhận: T28 mang theo số tiền 400.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, T28 thua 350.000 đồng, ván kế tiếp T28 đặt theo xỉu với số tiền 50.000 đồng thì bị Công an bắt quả tang thu giữ số tiền đánh bạc của T28 là 50.000 đồng.

7. Nguyễn Thị Thúy H1 khai nhận: H1 mang theo số tiền 500.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, H1 thua 300.000 đồng, ván kế tiếp H1 đặt theo xỉu 100.000 đồng thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ số tiền đánh bạc của H1 là 200.000 đồng.

8. Bùi Thanh N10 khai nhận: N10 mang theo số tiền 20.000.000 đồng, chỉ sử dụng 10.000.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, N10 thắng số tiền 8.000.000 đồng, ván kế tiếp N10 đặt theo xỉu 500.000 đồng thì bị

Công an bắt quả tang. Thu giữ tiền dùng đánh bạc của N10 là 18.000.000 đồng, số tiền cá nhân của N10 không dùng để đánh bạc là 10.000.000 đồng.

9. Vũ Thị T19 khai nhận: T19 mang theo số tiền 700.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, T19 thua số tiền 500.000 đồng, ván kế tiếp T19 đặt theo tài 200.000 đồng thì bị Công an bắt quả tang thu giữ số tiền đánh bạc là 200.000 đồng.

10. Võ Thị T29 khai nhận: T29 mang theo số tiền 1.100.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, T29 thua 300.000 đồng, ván kế tiếp Thu đặt theo tài 100.000 đồng thì bị Công an bắt quả tang. Thu giữ số tiền đánh bạc của T29 là 800.000 đồng.

11. Võ Thị C3 khai nhận: C3 mang theo số tiền 700.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, C3 thua số tiền 650.000 đồng, ván kế tiếp C3 đặt theo tài, với số tiền 50.000 đồng thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang. Thu giữ số tiền đánh bạc của C3 là 50.000 đồng.

12. Phan Văn D2 khai nhận: D2 mang theo số tiền 800.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, bị thua 400.000 đồng, ván kế tiếp Dàng đặt theo tài với số tiền 100.000 đồng thì bị Công an bắt quả tang thu giữ số tiền đánh bạc của D2 là 400.000 đồng.

13. Đặng Phước T30 khai nhận: T30 mang theo số tiền 800.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Tân thua 400.000 đồng, ván kế tiếp Tân đặt theo xỉu với số tiền 200.000 đồng thì bị Công an bắt quả tang. Thu giữ số tiền đánh bạc của T30 là 400.000 đồng.

14. Liên Văn H12 khai nhận: H12 mang theo số tiền 400.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, H12 thua 200.000 đồng, ván kế tiếp H12 đặt theo xỉu với số tiền 200.000 đồng thì bị Công an bắt quả tang thu giữ số tiền đánh bạc của H12 là 200.000 đồng.

15. Hoàng Đình T31 khai nhận: T31 mang theo số tiền 400.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, T31 thua 200.000 đồng, ván kế tiếp T31 đặt theo xỉu với số tiền 200.000 đồng thì bị Công an bắt quả tang thu giữ số tiền đánh bạc của T31 là 200.000 đồng.

16. Huỳnh Văn L8 khai nhận: L8 mang theo số tiền 600.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, L8 thua 500.000 đồng, ván kế tiếp Lượm đặt theo xỉu với số tiền 100.000 đồng thì bị Công an bắt quả tang thu giữ số tiền đánh bạc của L8 là 100.000 đồng.

17. Nguyễn Thị Ngọc T17 khai nhận: T17 mang theo số tiền 800.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, T17 không thắng không thua, ván kế tiếp T17 đặt theo tài với số tiền 300.000 đồng thì bị Công an bắt quả tang. Thu giữ số tiền đánh bạc của T17 là 800.000 đồng.

18. Nguyễn Thị N11 khai nhận: N11 mang theo số tiền 400.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, N11 thua 300.000 đồng,

ván kế tiếp N11 đặt theo tài với số tiền 100.000 đồng thì bị Công an bắt quả tang thu giữ số tiền đánh bạc của N11 là 100.000 đồng.

19. Nguyễn Huỳnh Tuyết N12 khai nhận: N12 mang theo số tiền 700.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, N12 thắng 200.000 đồng, ván kế tiếp N12 đặt theo tài với số tiền 100.000 đồng thì bị Công an bắt quả tang. Thu giữ số tiền đánh bạc của N12 là: 900.000 đồng.

20. Huỳnh Thị Tuyết H4 khai nhận: H4 mang theo 1.100.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, H4 thua 800.000 đồng, ván kế tiếp H4 đặt theo tài với số tiền 300.000 đồng thì bị Công an bắt quả tang thu giữ số tiền đánh bạc của H4 là 300.000 đồng.

21. Lê Thị Kim O khai nhận: O mang theo số tiền 800.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, O thua 700.000 đồng, ván kế tiếp O đặt theo xỉu với số tiền 100.000 đồng thì bị Công an bắt quả tang thu giữ số tiền đánh bạc của O là 100.000 đồng.

22. Huỳnh Mỹ H13 khai nhận: H13 mang theo số tiền 4.000.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, H13 thắng 100.000 đồng, ván kế tiếp H13 đặt theo xỉu với số tiền 100.000 đồng thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ số tiền đánh bạc của H13 là 4.100.000 đồng.

23. Trần Hồng Đ6 khai nhận: Đ6 mang theo số tiền 5.500.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Đ6 thua 5.200.000 đồng, ván kế tiếp Đ6 đặt theo xỉu với số tiền 300.000 đồng thì bị bắt quả tang, thu giữ số tiền đánh bạc của Đ6 là 300.000 đồng.

24. Đỗ Thị Tuyết A1 khai nhận: Tuyết A1 mang theo 800.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Tuyết A1 thua 700.000 đồng, ván kế tiếp đặt theo xỉu với số tiền 100.000 đồng thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ số tiền đánh bạc của Tuyết A1 là 100.000 đồng.

25. Hoàng Thị Minh T32 khai nhận: T32 mang theo số tiền 480.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, T32 thua 200.000 đồng, ván kế tiếp đặt theo tài với số tiền 100.000 đồng thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ số tiền đánh bạc của T32 là 280.000 đồng.

26. Nguyễn Thị P9 khai nhận: P9 mang theo số tiền 500.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, P9 thua 400.000 đồng, ván kế tiếp Pool đặt theo xỉu với số tiền 100.000 đồng thì bị Công an bắt quả tang thu giữ số tiền đánh bạc của P9 là 100.000 đồng.

27. Đoàn Thị Đ1 khai nhận: Đ1 mang theo 1.200.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Đ1 thua 800.000 đồng, ván kế tiếp Đánh đặt theo xỉu với số tiền 300.000 đồng thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ số tiền đánh bạc của Đ1 là 400.000 đồng.

28. Bùi Thanh L9 khai nhận: L9 mang theo số tiền 200.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, L9 không thắng không

thua, ván kế tiếp L9 đặt theo tài với số tiền 200.000 đồng thì bị Công an bắt quả tang thu giữ số tiền đánh bạc của L9 là 200.000 đồng.

29. Nguyễn Viết T15 khai nhận: T15 mang theo số tiền 900.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, T15 thua 700.000 đồng, ván kế tiếp T15 đặt theo tài với số tiền 200.000 đồng thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang, thu giữ số tiền đánh bạc của T15 là 200.000 đồng.

30. Trần Duy P6 khai nhận: P6 mang theo số tiền 800.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, P6 thua 600.000 đồng, ván kế tiếp P6 đặt theo xiu với số tiền 200.000 đồng thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ số tiền đánh bạc của P6 là 200.000 đồng.

31. Lê Trọng N13 khai nhận: N13 mang theo số tiền 500.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Nam đặt cược 01 ván 300.000 đồng thì thua, N13 dừng chơi ngồi xem đợi để đặt ván tiếp theo, chưa đặt cược thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ số tiền đánh bạc của N13 là 200.000 đồng.

32. Kim Thị Ngọc H14 khai nhận: H14 mang theo số tiền 500.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, H14 thua 500.000 đồng nên nghỉ tham gia đánh bạc và ngồi lại xem thì bị Công an Q2 mời làm việc.

33. Trương Ngọc N14 khai nhận: Ngày 20/3/2021, N14 mang theo số tiền 400.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, N14 thua 400.000 đồng nên nghỉ tham gia đánh bạc và ngồi lại bên ngoài thì bị Công an Q2 mời làm việc.

34. Ngọc Thu M5 khai nhận: Ngọc Thu M5 mang theo số tiền 800.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Ngọc Thu M5 thua số tiền 800.000 đồng nên nghỉ tham gia đánh bạc và ngồi lại bên ngoài thì bị Công an Q2 mời làm việc.

35. Lâm Thị Hồng H15 khai nhận: H15 mang theo số tiền 500.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, H15 thua số tiền 500.000 đồng nên nghỉ tham gia đánh bạc và ngồi lại bên ngoài thì bị Công an Q2 mời làm việc.

36. Khưu Thị Ngọc T34 khai nhận: Khi tham gia đánh bạc, T34 mang theo số tiền 2.700.000 đồng và sử dụng số tiền là 400.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, T34 thua số tiền 400.000 đồng nên nghỉ tham gia đánh bạc và ngồi lại bên ngoài thì bị Công an Q2 mời làm việc. Khi bị bắt, tạm giữ số tiền cá nhân của T34 không dùng để đánh bạc là 2.300.000 đồng.

37. Nguyễn Thị Thu P10 khai nhận: Ngày 20/3/2021, P10 mang theo số tiền 1.400.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, P10 thua 1.400.000 đồng nên nghỉ tham gia đánh bạc và ngồi lại bên ngoài thì bị Công an Q2 mời làm việc.

Ngoài ra, còn một số đối tượng tham gia đánh bạc chưa xác định lai lịch bỏ chạy thoát.

Khi bắt quả tang, Công an thu giữ của Nguyễn Văn T3 số tiền 191.300.000 đồng và Vũ Văn L10 số tiền 4.550.000 đồng trên chiếu bạc tài - xỉu. Tổng số tiền đánh bạc thu giữ của chiếu bạc tài xỉu là 243.380.000 đồng. Ngoài ra, còn tạm giữ của: Nguyễn Văn T5 là 1.600.000 đồng, Nguyễn Văn H10 là 750.000 đồng, Vũ Văn L10 là 2.000.000 đồng, Nguyễn Văn Q là 15.450.000 đồng, Nguyễn Duy H11 là 70.000 đồng và Quách Văn T27 là 9.000.000 đồng (toàn bộ là tiền cá nhân không liên quan đến việc đánh bạc).

+ Chiếu bạc thứ 2 (đánh bài cào thắng thua bằng tiền), gồm:

1. Hồ Thị T7 khai nhận: Tỉnh đến tham gia đánh bạc và làm cái chia bài lúc 18h00' phút ngày 20/3/2021, T7 đem theo số tiền 10.000.000 đồng và sử dụng hết để cá cược thắng thua bằng tiền dưới hình thức bài cào, trong lúc cá cược thì T7 thua 1.750.000 đồng và có đưa tiền xâu cho Vũ Quốc P11 và 02 người thanh niên (chưa xác định) số tiền 200.000 đồng. Tỉnh đang tiếp tục cá cược thì bị Công an bắt quả tang, tạm giữ số tiền dùng để đánh bạc của T7 là 8.050.000 đồng.

2. Phan Thị Hồng Thủy Bích N9 khai nhận: N9 đem theo số tiền 24.000.000 đồng, sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để tham gia cá cược thắng thua bằng tiền dưới hình thức bài cào, trong lúc cá cược thì N9 thắng số tiền 500.000 đồng. Ván bài trước khi Công an bắt quả tang, N9 đang đặt cược số tiền 100.000 đồng, chưa thắng thua thì bị bắt quả tang, tạm giữ số tiền dùng để đánh bạc là 1.500.000 đồng và số tiền cá nhân của N9 không dùng để đánh bạc là 23.000.000 đồng.

3. Võ Quốc P khai nhận: Vào đầu tháng 03/2021, do không có việc làm nên được Phạm Văn C nhận vào làm bảo vệ giữ xe và phụ giúp C thu tiền xâu với tiền công là 300.000 đồng/ngày. Ngày 20/3/2021, P có trong người số tiền 15.600.000 đồng, sử dụng số tiền 600.000 đồng để tham gia cá cược thắng thua bằng tiền dưới hình thức bài cào, ván bài trước khi Công an bắt quả tang P đang đặt cược số tiền 100.000 đồng, chưa thắng thua thì bị bắt quả tang, tạm giữ số tiền dùng để đánh bạc của P là 600.000 đồng, số tiền cá nhân không dùng để đánh bạc là 15.000.000 đồng.

4. Mai Thị Kim H8 khai nhận: H8 đem theo số tiền 31.000.000 đồng, sử dụng số tiền 6.000.000 đồng để tham gia cá cược thắng thua bằng tiền dưới hình thức bài cào, trong lúc cá cược thì H8 thắng số tiền 600.000 đồng. Ván bài trước khi Cơ quan Công an bắt quả tang, H8 đang đặt cược số tiền 200.000 đồng, chưa thắng thua thì Cơ quan Công an bắt quả tang, tạm giữ số tiền dùng để đánh bạc của H8 là 6.600.000 đồng, số tiền cá nhân của H8 không dùng để đánh bạc là 25.000.000 đồng.

5. Nguyễn Thị Ngọc M2 khai nhận: M2 đem theo số tiền 300.000 đồng, sử dụng số tiền 300.000 đồng để tham gia cá cược thắng thua bằng tiền dưới hình thức bài cào, trong lúc cá cược thì M2 thua số tiền 100.000 đồng. Ván bài trước

khi Cơ quan Công an bắt quả tang, M2 đang đặt cược số tiền 100.000 đồng, chưa thắng thua thì Cơ quan Công an bắt quả tang, tạm giữ số tiền dùng để đánh bạc của M2 là 200.000 đồng.

6. Lê Văn T33 khai nhận: T33 đem theo số tiền 400.000 đồng, sử dụng số tiền 400.000 đồng để tham gia cá cược thắng thua bằng tiền dưới hình thức bài cào, trong lúc cá cược thì T33 thua số tiền 300.000 đồng. Ván bài trước khi Cơ quan Công an bắt quả tang, T33 đang đặt cược số tiền 100.000 đồng, chưa thắng thua thì Cơ quan Công an bắt quả tang, tạm giữ số tiền dùng để đánh bạc của T33 là 100.000 đồng.

7. Nguyễn Thị Minh T23 khai nhận: Minh T23 đem theo số tiền 1.200.000 đồng, sử dụng số tiền 1.200.000 đồng để tham gia cá cược thắng thua bằng tiền dưới hình thức bài cào, trong lúc cá cược thì Minh T23 thua số tiền 500.000 đồng. Ván bài trước khi Cơ quan Công an bắt quả tang, Minh T23 đang đặt cược số tiền 100.000 đồng, chưa thắng thua thì Cơ quan Công an bắt quả tang, tạm giữ số tiền dùng để đánh bạc của Minh T23 là 700.000 đồng.

8. Nguyễn Thanh T12 khai nhận: Thanh T12 đem theo số tiền 4.300.000 đồng, sử dụng số tiền 4.300.000 đồng để tham gia cá cược thắng thua bằng tiền dưới hình thức bài cào, trong lúc cá cược thì Thanh T12 thắng số tiền 2.900.000 đồng. Ván bài trước khi Cơ quan Công an bắt quả tang, Thanh T12 đang đặt cược số tiền 100.000 đồng, chưa thắng thua thì Cơ quan Công an bắt quả tang, tạm giữ số tiền dùng để đánh bạc của Thanh T12 là 7.200.000 đồng.

9. Huỳnh Thị Kim L4 khai nhận: L4 đem theo số tiền 1.500.000 đồng, sử dụng số tiền 1.500.000 đồng để tham gia cá cược thắng thua bằng tiền dưới hình thức bài cào, trong lúc cá cược thì L4 thắng số tiền 300.000 đồng. Ván bài trước khi Cơ quan Công an bắt quả tang, L4 ký cược bài với Thanh T12 đặt cược số tiền 100.000 đồng, chưa thắng thua thì Cơ quan Công an bắt quả tang, tạm giữ số tiền dùng để đánh bạc của L4 là 1.800.000 đồng.

Ngoài ra có một số đối tượng tham gia đánh bạc chưa xác định bỏ chạy thoát. Khi Công an vào bắt quả tang thì thu giữ tại chiếu bạc bài cào số tiền 54.980.000 đồng. Trong đó số tiền thu trên chiếu bạc là 27.500.000 đồng (trong đó số tiền đặt ván cuối và số tiền đánh bạc để trên chiếu bạc là 4.500.000 đồng, số tiền các con bạc bỏ chạy thoát thu trên chiếu bạc là 23.000.000 đồng), số tiền thu trong người của các đối tượng sử dụng đánh bạc là 22.250.000 đồng, số tiền xâu của các đối tượng tổ chức đề tại chiếu bạc là 5.230.000 đồng (tính luôn 200.000 đồng tiền xâu của T7 làm cái).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q2 các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung đã nêu trên.

* Vật chứng thu giữ tại chiếu bạc tài - xỉu: số tiền 243.380.000 đồng, trong đó: thu giữ trên chiếu bạc là 222.180.000 đồng, số tiền thu giữ trong người của các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 21.200.000 đồng.

Tổng số tiền các đối tượng mang theo là 277.080.000 đồng, tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 253.980.000 đồng, tổng số tiền cá nhân không sử dụng đánh bạc của các đối tượng là 22.300.000 đồng, tổng số tiền các đối tượng thắng được là 13.950.000 đồng, tổng số tiền thua là 25.350.000 đồng. Chênh lệch giữa số tiền thắng thua là 11.400.000 đồng do quá trình đánh bạc có một số đối tượng chưa xác định bỏ về trước.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 141/2023/HSST ngày 11/8/2023 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Tuyên bố:

Bị cáo Phạm Văn C, phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và tội “Đánh bạc”.

Các bị cáo Nguyễn Văn T3, Nguyễn Văn T5, Nguyễn Văn Q và Võ Quốc P, phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Các bị cáo Mai Văn N3, Trần Văn B4, Phan Tấn P1, Nguyễn Bích P2, Vũ Thị Kim N4, Nguyễn Thị Thúy H1, Vũ Thị T19, Võ Thị C3, Phan Văn D2, Nguyễn Thị Ngọc T17, Huỳnh Thị Tuyết H4, Lê Thị Kim O, Đoàn Thị Đ1, Nguyễn Việt T15, Trần Duy P6, Hồ Thị T7, Phan Thị Hồng Thủy Bích N9, Mai Thị Kim H8, Nguyễn Thị Minh T23, Nguyễn Thanh T12 và Huỳnh Thị Kim L4, phạm tội “Đánh bạc”.

2. Căn cứ vào các điểm b, c, d khoản 1, khoản 3 Điều 322, điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38, Điều 55 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn C 03 (ba) năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng cộng hình phạt bị cáo Phạm Văn C phải chấp hành chung của 02 tội là 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/3/2021. Phạt tiền bổ sung 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

3. Căn cứ các điểm b, c, d khoản 1 Điều 322; điểm b khoản 2, Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 54; Điều 55 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Quốc P 02 (hai) năm 06 tháng tù, về tội “Tổ chức đánh bạc”; 01 (một) năm 06 tháng tù, về tội, về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo P phải chấp hành chung của hai tội là 04 (bốn) năm tù.

4. Căn cứ các điểm b, c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn T3 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù; bị cáo Nguyễn Văn T5 03 (ba) năm tù; bị cáo Nguyễn Văn Q 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

5. Căn cứ các điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự (áp dụng điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo T7): Xử phạt: các bị cáo Phan Tấn P1 và Hồ Thị T7, mỗi bị cáo 03 (ba) năm tù.

6. Căn cứ các điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: các bị cáo Mai Văn N3, Nguyễn Bích P2, Đoàn Thị Đ1 và Nguyễn Thanh T12, mỗi bị cáo 02 (hai) năm tù;

- Xử phạt: các bị cáo Trần Văn B4, Vũ Thị Kim N4, Nguyễn Thị Thúy H1, Vũ Thị T19, Võ Thị C3, Phan Văn D2, Nguyễn Thị Ngọc T17, Huỳnh Thị Tuyết H4, Lê Thị Kim O1, Nguyễn Viết T15, Trần Duy P6, Phan Thị Hồng Thủy Bích N9, Mai Thị Kim H8, Nguyễn Thị Minh T23 và Huỳnh Thị Kim L4, mỗi bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên hình phạt tù có thời hạn, phạt tù nhưng cho hưởng án treo và phạt tiền đối với 29 bị cáo khác trong vụ án, xử lý vật chứng, án phí, thời hạn và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, vào các ngày 09, 11, 14, 15, 17, 20, 21 và 22/8/2023: các bị cáo (26 bị cáo), gồm: Đoàn Thị Đ1, Phạm Văn C, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Văn T5, Phan Tân P1 và Võ Quốc P kháng cáo xin giảm nhẹ; các bị cáo Võ Thị C3, Huỳnh Thị Tuyết H4, Mai Văn N3, Nguyễn Thị Minh T23, Nguyễn Viết T15, Trần Văn B4, Nguyễn Thị Thúy H1, Phan Thị Hồng Thủy Bích N9, Mai Thị Kim H8, Lê Thị Kim O, Vũ Thị Kim N4, Nguyễn Văn Q, Huỳnh Thị Kim L4, Nguyễn Thị Ngọc T17, Phan Văn D2, Trần Duy P6, Nguyễn Thanh T12, Vũ Thị T19, Nguyễn Bích P2 và Hồ Thị T7 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa, 26 bị cáo có kháng cáo nêu trên giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cùng đồng phạm như nội dung bản án sơ thẩm và bản Cáo trạng truy tố.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cũng như các tình tiết định khung, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã kết luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm vấn công khai tại phiên tòa phúc thẩm, nhận thấy:

- Bị cáo Phạm Văn C là chủ mưu cầm đầu với sự giúp sức của các bị cáo Nguyễn Văn T3, Nguyễn Văn T5, Nguyễn Văn L7, Bùi Văn A, Nguyễn Văn H10, Nguyễn Duy H11, Nguyễn Văn Q, Huỳnh Thị P8, Quách Văn T27 và Võ Quốc P đã có hành vi sử dụng nhà do mình quản lý làm điểm đánh bạc, trang bị máy tính, ti vi, kết nối mạng internet, mua bài, cung cấp tiền vốn đánh bạc và thuê người để tổ chức đánh bạc thắng thua bằng tiền trái phép nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng số tiền dùng đánh bạc thu giữ tại 02 chiếu bạc là 298.360.000 đồng; bị cáo P còn tham gia đánh bạc trái tại chiếu bạc bài cào.

Hành vi của Phạm Văn C và Võ Quốc P, phạm các tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc” theo quy định tại các điểm b, c, d khoản 1 Điều 322 và điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn T3, Nguyễn Văn T5, Nguyễn Văn L7, Bùi Văn A, Nguyễn Văn H10, Nguyễn Duy H11, Nguyễn Văn Q, Huỳnh Thị P8, Quách Văn T27, phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc” theo quy định

tại các điểm b, c, d khoản 1 Điều 322 và điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn T3 là người được bị cáo C phân công nhiệm vụ quản lý chung sòng bạc, thuê thêm người phụ giúp quản lý sòng bạc và được C giao tiền vốn để làm cái đánh tài - xỉu ăn thua với các con bạc. Ngoài ra, Nguyễn Văn T3 còn có hành vi dùng số tiền 200.000.000 đồng do C cung cấp để trực tiếp đánh bạc với các bị cáo khác, là đồng phạm với Phạm Văn C về tội “Đánh bạc” nhưng cấp sơ thẩm không xem xét xử lý đối với Nguyễn Văn T3 về tội danh nêu trên là bỏ lọt tội phạm, lọt người phạm tội.

- Các bị cáo Mai Văn N3, Trần Văn B4, Phan Tấn P1, Nguyễn Bích P2, Vũ Thị Kim N4, Nguyễn Thị Thúy H1, Vũ Thị T19, Võ Thị C3, Phan Văn D2, Nguyễn Thị Ngọc T17, Huỳnh Thị Tuyết H4, Lê Thị Kim O, Nguyễn Việt T15, Lê Trọng N13 và Trần Duy P6, đã có hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức tài - xỉu, với tổng số tiền thu giữ tại chiếu bạc và số tiền sử dụng để đánh bạc là 243.380.000 đồng; cấp sơ thẩm xét xử đối với các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, là có căn cứ.

- Các bị cáo Hồ Thị T7, Phan Thị Hồng Thủy Bích N9, Mai Thị Kim H8, Nguyễn Thị Minh T23, Nguyễn Thanh T12 và Huỳnh Thị Kim L4, đã có hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài cào (03 lá), với tổng số tiền thu giữ tại chiếu bạc và số tiền sử dụng để đánh bạc là 54.980.000.000 đồng; cấp sơ thẩm xét xử đối với các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, là có căn cứ.

Tuy nhiên, về hình phạt đối với các bị cáo phạm tội “Đánh bạc”: Trong vụ án đông bị cáo tham gia, phạm tội có tính chất nghiêm trọng, các bị cáo bị truy tố, xét xử 46/55 bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự, có khung hình phạt từ 03 năm đến 07 năm tù và tất cả các bị cáo đều chỉ được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để tuyên phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, phạt tù nhưng cho hưởng án treo và phạt tiền đối với 07 bị cáo, là chưa phân hóa, không đảm bảo tính có căn cứ pháp luật.

Xét thấy vụ án có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm đối với bị cáo Nguyễn Văn T3; bản án sơ thẩm có sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật nhưng không thuộc trường hợp cấp phúc thẩm sửa bản án theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; các điểm a, đ khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử: Hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 141/2023/HSST ngày 11/8/2023 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra, truy tố, xét xử lại theo thủ tục chung.

Do vụ án bị đề nghị hủy để điều tra lại nên không xét kháng cáo của 26 bị cáo có kháng cáo nêu trên.

- Luật sư Tô Bá T26 bào chữa cho các bị cáo: Phạm Văn C, Nguyễn Viết T15, Phan Văn D2, Nguyễn Thị Minh T23, Trần Duy P6 và Huỳnh Thị Kim L4, trình bày: các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và tại phiên tòa thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm nên không tranh luận về tội danh, khung hình phạt và điều luật truy tố, xét xử. Luật sư chỉ phân tích: về tính chất, mức độ phạm tội, vai trò của bị cáo C trong vụ án; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về nhân thân và hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế; đề nghị xem xét về hình phạt và chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Phạm Văn C, Nguyễn Viết T15, Phan Văn D2, Nguyễn Thị Minh T23, Trần Duy P6 và Huỳnh Thị Kim L4. Ngoài ra, luật sư còn đề nghị xem xét về số tiền dùng đánh bạc của bị cáo C vì C khai đưa cho T3 200.000.000 đồng nhưng chỉ nói với T3 dùng 50.000.000 đồng dùng để đánh bạc mỗi ngày; xem xét số tiền 21.200.000 đồng thu giữ trong người của các đối tượng tham gia đánh bạc không thể hiện tại biên bản phạm tội quả tang.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Phan Tấn P1, tranh luận: Tại Công văn 89/TANDTC - PC ngày 30/6/2020 hướng dẫn xác định số tiền đánh bạc bị cáo chơi tài - xỉu là tiền của từng bị cáo dùng để đánh bạc với nhà cái. Do đó, đề nghị xét xử bị cáo, về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo mức án khoan hồng, cho hưởng án treo đã đủ tác dụng của hình phạt.

Các bị cáo Phạm Văn C, Nguyễn Viết T15, Phan Văn D2, Nguyễn Thị Minh T23, Trần Duy P6, Huỳnh Thị Kim L4 và Phan Tấn P1 thống nhất với quan điểm của luật sư bào chữa cho mình trình bày nên không tranh luận.

Bị cáo Nguyễn Văn T3 đề nghị xem xét bị cáo chỉ là người làm công hưởng lương giúp sức cho Phạm Văn C; bị cáo không có mục đích đánh bạc và đồng phạm với bị cáo C như ý kiến của Viện kiểm sát.

Các bị cáo khác có kháng cáo còn lại không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo tại ngoại Vũ Thị T19, đã được Tòa án tổng đạt triệu tập hợp lệ 02 lần để tham gia tố tụng tại phiên tòa phúc thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng.

Xét việc vắng mặt của bị cáo không vì lý do bất khả kháng hay trở ngại khách quan nhưng không gây cản trở cho việc xét xử. Do đó, căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị cáo Vũ Thị T19 mà không cần thiết phải áp giải bị cáo đến tham gia tố tụng tại phiên tòa.

[2]. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Đoàn Thị Đ1, Phạm Văn C, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Văn T5, Phan Tấn P1 và Võ Quốc P kháng cáo xin giảm nhẹ; các bị cáo Võ Thị C3, Huỳnh Thị Tuyết H4, Mai Văn N3, Nguyễn Thị Minh T23, Nguyễn Việt T15, Trần Văn B4, Nguyễn Thị Thúy H1, Phan Thị Hồng Thủy Bích N9, Mai Thị Kim H8, Lê Thị kim O2, Vũ Thị Kim N4, Nguyễn Văn Q, Huỳnh Thị Kim L4, Nguyễn Thị Ngọc T17, Phan Văn D2, Trần Duy P6, Nguyễn Thanh T12, Vũ Thị T19, Nguyễn Bích P2 và Hồ Thị T7 – làm đơn kháng cáo trong thời hạn luật định và hợp lệ theo quy định tại Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên về hình thức được chấp nhận để xét xử theo trình tự phúc thẩm. Ngoài ra, cấp phúc thẩm căn cứ vào Điều 345 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để xem xét các phần khác của bản án không bị kháng cáo.

[3] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: biên bản bắt người phạm tội quả tang, các biên bản (tạm giữ đồ vật – tài liệu; niêm phong vật chứng), lời khai của 56 bị cáo trong vụ án, cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan Cảnh điều tra đã thu thập.

Xét, đã có đủ cơ sở để kết luận:

[3.1]. Bị cáo Phạm Văn C với sự giúp sức của các bị cáo Nguyễn Văn T3, Nguyễn Văn T5, Nguyễn Văn L7, Bùi Văn A, Nguyễn Văn H10, Nguyễn Duy H11, Nguyễn Văn Q, Huỳnh Thị P8, Quách Văn T27 và Võ Quốc P đã đồng phạm thực hiện hành vi chuẩn bị công cụ, phương tiện và sử dụng địa điểm thuộc quyền quản lý của mình để tổ chức 02 chiếu bạc tài - xỉu và chiếu bạc bài cào chơi cùng một lúc, với tổng số tiền đánh dùng bạc tại chiếu bạc tài - xỉu là 243.380.000 đồng và chiếu bạc bài cào là 54.980.000 đồng; thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng vào khoảng 22h20' ngày 20/3/2021, tại nhà số G đường H, Khu phố B, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “tổ chức đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Phạm Văn C và Nguyễn Văn T3 khai nhận phù hợp với nhau về việc: C đăng ký tài khoản thành viên của trang web đánh bạc trực tuyến “LVG 788. Com”, rồi hướng dẫn bị cáo T3 cách sử dụng và cung cấp mật khẩu để tổ chức đánh bạc. Khi thực hiện hành vi “Tổ chức đánh bạc”, bị cáo C và đồng phạm đã chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội: ti vi, máy vi tính và kết nối mạng Internet để truy cập vào tài khoản trực tuyến hình thành chiếu bạc tài - xỉu online, rồi dùng kết quả sòng bài trực tuyến để tổ chức cho người khác tham gia đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền tại chiếu bạc tài - xỉu trực tiếp với Phạm Văn C (thông qua việc C đưa tiền dùng đánh bạc cho Nguyễn Văn T3). Hành vi này của các bị cáo có dấu hiệu thuộc trường hợp “*sử dụng mạng internet, mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội*” theo hướng dẫn tại Công văn 196/TANDTC-PC ngày 04/9/2018 của Tòa án nhân dân tối cao; nhưng chưa được cấp sơ thẩm điều tra làm căn cứ

để truy tố, xét xử đối với các bị cáo phạm tội “Tổ chức đánh bạc” trong vụ án, là chưa đầy đủ.

[3.2] Đối với Nguyễn Văn T3: ngoài việc giúp sức cho C làm quản lý chung ở sòng bạc còn nhận 200.000.000 đồng mỗi ngày từ C để tiếp nhận ý chí, tùy nghi sử dụng, phân công các bị cáo khác và có toàn quyền quyết định để giúp sức cho Phạm Văn C thực hiện hành vi đánh bạc trái phép với các đối tượng tham gia đánh bạc bị bắt quả tang tại chiếu bạc tài - xỉu. Hành vi của Nguyễn Văn T3 có dấu hiệu đồng phạm với Phạm Văn C, về tội “Đánh bạc” nhưng chưa được khởi tố, điều tra để xử lý đối với Nguyễn Văn T3 về hành vi này, là có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm, người phạm tội. Trong giai đoạn xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung, trong đó có yêu cầu về nội dung này nên không có lỗi.

[3.3] Đối với các bị cáo bị xét xử, về tội “Đánh bạc”:

- Các bị cáo Mai Văn N3, Trần Văn B4, Phan Tấn P1, Nguyễn Bích P2, Vũ Thị Kim N4, Phạm Thị Phương T28, Nguyễn Thị Thúy H1, Bùi Thanh N10, Vũ Thị T19, Võ Thị T29, Võ Thị C3, Phan Văn D2, Đặng Phước T30, Liên Văn H12, Hoàng Đình T31, Huỳnh Văn L8, Nguyễn Thị Ngọc T17, Nguyễn Thị N11, Nguyễn Huỳnh Tuyết N12, Huỳnh Thị Tuyết H4, Lê Thị Kim O, Huỳnh Mỹ H13, Trần Hồng Đ6, Đỗ Thị Tuyết A1, Hoàng Thị Minh T32, Nguyễn Thị P9, Đoàn Thị Đ1, Bùi Thanh L9, Nguyễn Việt T15, Lê Trọng N13, Trần Ngọc P7 và Kim Thị Ngọc H14, đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi tài - xỉu, với tổng số tiền thu giữ tại chiếu bạc và số tiền dùng đánh bạc là 243.380.000 đồng; cấp sơ thẩm xét xử đối với các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), là có căn cứ pháp luật.

- Các bị cáo Hồ Thị T7, Phan Thị Hồng Thủy Bích N9, Mai Thị Kim H8, Nguyễn Thị Ngọc M2, Lê Văn T33, Nguyễn Thị Minh T23, Nguyễn Thanh T12, Huỳnh Thị Kim L4 và Võ Quốc P, đã có hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài cào (03 lá), với tổng số tiền thu giữ tại chiếu bạc và số tiền sử dụng để đánh bạc là 54.980.000.000 đồng; cấp sơ thẩm xét xử đối với các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), là có căn cứ pháp luật.

Xét khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã nhận định và áp dụng đối các bị cáo nêu trên về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” và một số bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ khác - quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); 01 số bị cáo có nhân thân xấu, có tiền sự, có tình tiết tăng nặng “*tái phạm*” và áp dụng Điều 54, Điều 65 và Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt đối với 42/46 bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị áp dụng “phạt tù từ 03 năm đến 07 năm”. Cụ thể như sau:

- Xử phạt mức án từ 01 năm đến 02 năm 04 tháng 22 ngày tù đối với các bị cáo: Mai Văn N3; Nguyễn Thị P9, Nguyễn Huỳnh Tuyết N12, Đặng Phước T30,

Phan Văn D2, Đỗ Thị Tuyết A1, Nguyễn Thị N11, Bùi Thanh L9, Nguyễn Bích P2, Mai Văn N3, Nguyễn Thanh T12, Trần Văn B4, Vũ Thị Kim N4, Huỳnh Thị Tuyết H4, Nguyễn Viết T15, Lê Thị Kim O, Đoàn Thị Đ1, Trần Duy P6, Vũ Thị T19, Võ Thị C3, Nguyễn Thị Thúy H1, Nguyễn Thị Ngọc T17, Huỳnh Thị Kim L4, Nguyễn Thị Minh T23, Phan Thị Hồng Thúy Bích N15, Mai Thị Kim H8, Trương Ngọc N14.

- Xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo đối với các bị cáo: Huỳnh Mỹ H13, Trần Hồng Đ6, Võ Thị T29, Nguyễn Thị Ngọc M2, Liên Văn H12, Hoàng Thị Minh T32, Phạm Thị Phương T28, Hoàng Đình T31 và Lê Văn T33

- Xử phạt tiền 20 triệu đồng đối với các bị cáo: Lê Trọng N13, Lâm Thị Hồng H15, Ngọc Thu M, Khru Thị Ngọc T34, Nguyễn Thị Thu P10 và Kim Thị Ngọc H14.

Trong vụ án, các bị cáo ở nhiều nơi trên địa bàn tại Thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Bình Dương đã rủ rê, tụ tập đông người để đánh bạc trái phép tại sòng bạc do Phạm Văn C cùng đồng phạm tổ chức (hoạt động trong thời gian từ 19h00' ngày hôm trước đến 06h00' sáng ngày hôm sau) ngay tại khu dân cư, thể hiện thái độ bất chấp, xem thường pháp luật, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng.

Các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” thuộc trường hợp đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, không có tổ chức. Trong đó: bị cáo C vai trò cầm đầu chủ mưu với số tiền dùng đánh bạc đưa cho T3 là 200.000.000 đồng/ngày; bị cáo T7 là người làm cái tại chiếu bạc bài cào; các bị cáo còn lại tham gia đánh bạc trái phép với vai trò đồng phạm là như nhau tại từng chiếu bạc. Khi quyết hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét khách quan toàn diện vụ án, đánh giá về tính chất, mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo đồng phạm để phân hóa về hình phạt, mức hình phạt chưa đảm bảo tính công bằng giữa các bị cáo bị xử phạt tù, xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo và xử phạt tiền là hình phạt chính (so với tính chất, mức độ phạm tội, số tiền bị cáo mang theo dùng đánh bạc, số tiền thu giữ tại chiếu bạc và nhân thân bị cáo, đơn cử như: các bị cáo bị xử phạt tù có kháng cáo như Mai Văn N3, Huỳnh Thị Tuyết H4, Nguyễn Viết T15, Phan Văn D2, Nguyễn Thị Thúy H1, Võ Thị C3, Trần Duy P6, Nguyễn Thị Ngọc T17... thì số tiền dùng đánh bạc thấp hơn các bị cáo được xử phạt tiền: Khru Thị Ngọc T34, Nguyễn Thị Thu P10...); cũng như áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với 42/46 bị cáo để xử phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị áp dụng nhưng không có ít nhất 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), là không có căn cứ pháp luật; ngoài ra, án sơ thẩm còn nhận định để áp dụng và xử phạt tiền là hình phạt chính đối với 07 bị cáo theo quy định tại Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), là có sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật; mức hình phạt đối với các bị cáo chưa đảm bảo tính nghiêm minh và đường lối xét xử, chưa đủ tác dụng về

hình phạt để giáo dục, răn đe từng bị cáo nói riêng và đáp ứng yêu cầu công tác đấu tranh và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3.4] Xét thấy vụ án có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm, người phạm tội đối với Nguyễn Văn T3; việc điều tra ở cấp sơ thẩm không đầy đủ mà cấp phúc thẩm không bổ sung được; và bản án sơ thẩm có sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật nhưng không thuộc trường hợp cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, cần thiết phải hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm để điều tra, truy tố, xét xử lại theo thủ tục chung.

[3.5]. Về yêu cầu kháng cáo của 26 bị cáo có kháng cáo tại cấp phúc thẩm:

Do vụ án bị hủy để điều tra, truy tố, xét xử lại, Hội đồng xét xử không quyết định trước những chứng cứ mà cấp sơ thẩm cần phải chấp nhận hoặc cần bác bỏ, cũng như không quyết định trước về điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự cần áp dụng và hình phạt đối với bị cáo nên không xét đối với yêu cầu kháng cáo về hình phạt của các bị cáo và ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo.

[4]. Lập luận nêu trên cũng là căn cứ để chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; do bản án sơ thẩm bị hủy toàn bộ để điều tra, truy tố, xét xử lại nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo mức quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355; điểm a, b khoản 1, điểm đ khoản 2 và khoản 5 Điều 358; Điều 345 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

- Hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 141/2023/HSST ngày 11/8/2023 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh chuyển đến Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra, truy tố, xét xử lại theo thủ tục chung.

3. Tiếp tục duy trì biện pháp tạm giam đối với các bị cáo: Phạm Văn C, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Văn T5 và Võ Quốc P cho đến khi Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý lại vụ án.

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và Lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- TAND Quận 12; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND Quận 12; (1)
- P.PV06 – CA Tp.HCM; (1)
- Chi cục THA Quận 12; (1)
- Bị cáo; (26)
- Luật sư; (2)
- Công an Quận 12; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (46) (6)

Nguyễn Tuấn Anh

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 00 ngày 17 tháng 5 năm 2018 tại Phòng nghị án thuộc Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

-Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn A2.

Các Thẩm phán:

1. Bà Nguyễn Thị H16.

2. Ông Huỳnh Văn T35.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 148/2018/TLPT-HS ngày 21/3/2018 đối với bị cáo:

Bị cáo Phạm Phú Khương D5, sinh năm 1988.

Đã bị Tòa án nhân dân Quận 2 xử phạt về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 2 Điều 194 luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) với mức hình phạt 09 (chín) năm tù.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Các vấn đề chung:

- Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ.

- Cần xem xét thêm các chứng cứ về giám định hàm lượng, loại, chất ma túy thu giữ để làm định khung hình phạt của các bị cáo mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được.

Kết quả biểu quyết: 03/03

2. Các vấn đề giải quyết đối với vụ án:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 1 Điều 358 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm số 08/2018/HSST ngày 06/02/2018 của Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra, truy tố, xét xử lại theo thủ tục chung.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 03/03

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ..phút ngày 17 tháng 5 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA